

# QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

● AN ĐÔN NGHĨA - NGUYỄN THỊ THIÊM - NGUYỄN THANH PHONG

## TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu đánh giá thực trạng quản lý chi thường xuyên (CTX) ngân sách nhà nước (NSNN) cho giáo dục phổ thông (GDPT) trên địa bàn huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình và chỉ ra các điểm hạn chế như: thời gian lập dự toán chưa đủ, thời hạn lập sát với thời gian nộp hồ sơ dự toán, việc hướng dẫn lập dự toán vẫn còn hạn chế. Từ đó, bài viết đề xuất giải pháp tăng cường quản lý trong thời gian tới.

**Từ khóa:** quản lý, chi thường xuyên, ngân sách nhà nước, giáo dục phổ thông, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

## 1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực giáo dục, Đảng và Nhà nước đã nhất quán quan điểm xem giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) là quốc sách hàng đầu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, chất lượng GD&ĐT trong thời gian qua còn hạn chế khi cơ hội tiếp cận giáo dục chưa công bằng giữa các vùng miền, địa phương. Đã có một số nghiên cứu đánh giá hiệu quả chi ngân sách nói chung, tuy nhiên, nghiên cứu đánh giá hiệu quả CTX cho lĩnh vực giáo dục còn khá ít, tính riêng cho GDPT thì chưa có nghiên cứu nào được thực hiện. Ngoài ra, việc đánh giá thực trạng còn chưa đầy đủ và thiếu cập nhật về mặt số liệu, còn mang chất định tính, chung chung. Do đó, việc nghiên cứu hiệu quả CTX NSNN cho GDPT có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Đồng thời, nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng cho các bên liên quan trong quản lý tài chính NSNN cho GDPT có được những định hướng tăng cường hiệu quả quản lý.

Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình gồm có 38 cơ sở GDPT, gồm 17 trường tiểu học, 16 trường trung học cơ sở (THCS), 01 trường ghép tiểu học và THCS, 03 trường THPT và 01 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Theo phân cấp

quản lý, huyện Yên Mô quản lý CTX cho GDPT gồm hai khối giáo dục tiểu học và THCS. Công tác quản lý CTX cho GDPT trên địa bàn huyện thời gian qua đã được quan tâm, tăng cường bởi các cấp, các ngành tại địa phương. Tuy nhiên, hiện nay hiệu quả việc lập dự toán chưa cao, thể hiện rõ ở số dự toán và quyết toán còn chênh lệch cao; giai đoạn 2020-2022, số quyết toán cao hơn số dự toán từ 8,4% đến 10,94%. Ngoài ra, các đơn vị sử dụng NSNN vẫn chưa tuân thủ đúng quy định về thời hạn lập và gửi dự toán. Số kiểm tra dự toán chưa phát huy hết vai trò là căn cứ kiểm tra dự toán của các đơn vị sử dụng NSNN. Qua thực tế chỉ mang tính chất hình thức, thủ tục. Quy trình phân bổ dự toán CTX NSNN thiếu mối liên kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ít gắn với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, chưa gắn với nhu cầu của các cơ sở GDPT. Việc quản lý CTX NSNN của một số đơn vị chưa chặt chẽ, vẫn còn xảy ra tình trạng thu chưa xuất hóa đơn điện tử, chậm nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra chưa quan tâm nhiều đến hiệu quả CTX NSNN của các đơn vị sử dụng, chưa có sự gắn

kết giữa ngân sách CTX và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Việc chi ngân sách chỉ dừng lại ở việc đạt được kết quả đề ra theo kế hoạch (Phòng Kế hoạch - Tài chính huyện Yên Mô, 2022).

Bài viết này đánh giá thực trạng quản lý CTX NSNN cho GDPT trên địa bàn huyện Yên Mô và đề xuất giải pháp tăng cường quản lý trong thời gian tới.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập số liệu thứ cấp và sơ cấp. Số liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo, các văn bản chính sách từ cấp trung ương đến cấp tỉnh, thành phố và cấp xã có liên quan đến CTX, quản lý CTX như các báo cáo về số kinh phí ngân sách dự toán, quyết toán theo địa phương, theo lĩnh vực, theo đối tượng. Số liệu sơ cấp được thu thập từ điều tra, phỏng vấn 66 cán bộ làm công tác quản lý ngân sách các cơ sở GDPT; 60 giáo viên; 13 lãnh đạo, cán bộ kho bạc, Phòng GD&ĐT huyện, cán bộ Phòng Tài chính và Kế hoạch của huyện; 6 người đại diện Ban cha mẹ học sinh.

## **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **3.1. Lập dự toán chi thường xuyên NSNN cho giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện Yên Mô**

Giai đoạn 2017-2021, định mức dự toán NSNN cho GDPT trên địa bàn huyện được thực hiện theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND. Đối với huyện Yên Mô, theo mức vùng đồng bằng là 883.819 đồng/người dân/năm.

Giai đoạn từ tháng 01/2022, dự toán CTX cho GDPT trên địa bàn huyện Yên Mô được thực hiện theo Nghị quyết số 113/2021/NQ-HĐND. Theo đó, định mức phân bổ theo biên chế, bao gồm: đối với trường tiểu học, mức chi 33 triệu đồng/biên chế/năm, đối với trường THCS là 31 triệu đồng/biên chế/năm.

Chi hoạt động chung ngành Giáo dục huyện Yên Mô, mức 13% tổng chi tiền lương, phụ cấp các khoản đóng góp theo chế độ theo quy định hiện hành.

Giai đoạn 2020-2022, dự toán CTX NSNN cho GDPT trên địa bàn huyện Yên Mô được thực hiện theo 2 mức phân bổ kinh phí CTX khác nhau. Vì vậy, năm 2022, tổng dự toán CTX cho GDPT cao hơn năm 2020 và năm 2021 do sự thay đổi định mức. Kinh phí dự toán tăng 12,5% so với năm 2021. Bình quân cả giai đoạn tăng bình quân 11,4%/năm. Tuy nhiên, ở các 2 giai đoạn, kinh phí CTX không có sự chênh lệch nhiều. Kinh phí năm 2020, 2021

theo định mức phân bổ từ năm 2017, đến năm 2022, sau 5 năm, mức dự toán chỉ tăng thêm 13,3% trong khi thị trường, các chi phí, giá cả tăng cao và thay đổi thường xuyên trong giai đoạn này.

Tuy nhiên, hiện nay, các trường gặp khó khăn trong lập dự toán vì theo hướng dẫn của 2 đơn vị quản lý là Phòng Kế hoạch Tài chính và Phòng GD&ĐT. Phòng Tài chính kế hoạch tổ chức hướng dẫn lập dự toán theo năm ngân sách từ tháng 1 đến tháng 12 hàng năm. Trong khi đó, Phòng GD&ĐT hướng dẫn lập kế hoạch thực hiện theo năm học, từ tháng 9 năm trước đến tháng 9 năm sau. Vì vậy, các căn cứ về thu chi theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT không khớp với thời gian lập dự toán theo năm ngân sách. Theo đó, ban giám hiệu và kế toán các trường nhận định việc lập dự toán căn cứ vào các chỉ tiêu về phân bổ ngân sách của Sở GD&ĐT và sát với kế hoạch năm học không tốt, với trên 57% ý kiến ban giám hiệu và từ 63,64% đến 72,73% ý kiến của kế toán. Lập dự toán căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo của nhà trường được đánh giá ở mức tốt với 60,61% ý kiến ban giám hiệu, 72,73% ý kiến kế toán. Đặc biệt, dự toán được nhận định không cân bằng giữa các bộ phận, chủ yếu chi cho các hoạt động cá nhân thông qua lương, phụ cấp, các hoạt động chi cho chuyên môn thấp với trên 51% đến trên 75% ý kiến ban giám hiệu và từ 63% đến 66% đối với kế toán.

### **3.2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên NSNN cho giáo dục phổ thông**

Quy trình phân bổ và giao dự toán được người tham gia khảo sát nhận định là phức tạp với nhiều đầu mối và rà soát, kiểm tra nhiều bước, mất nhiều thời gian. Thời gian từ bước trình đến khi ban hành quyết định giao dự toán thường mất từ 13-17 ngày đối với ngân sách các năm 2020, 2021 và 2022.

Thời gian giao dự toán vào thời điểm cuối tháng 12, sát với thời điểm bắt đầu năm ngân sách mới, rất khó khăn cho các cơ sở GDPT để lập kế hoạch cho việc thực hiện dự toán năm tiếp theo. Ví dụ năm 2021, quyết định giao dự toán vào ngày 29 tháng 12 năm 2020, chỉ có 2 ngày, 30 và 31 để các đơn vị chuyển công văn đến, tiếp nhận công văn và triển khai lập kế hoạch chi. Đây là điểm hạn chế lớn cần khắc phục trong khâu phân bổ và giao dự toán CTX cho GDPT trên địa bàn huyện Yên Mô trong thời gian tới.

Kết quả phân bổ và giao dự toán theo các hạng mục CTX giai đoạn 2020-2022 cho thấy mức phân

bổ chi ngân sách thường xuyên cho GDPT trên địa bàn huyện chủ yếu chỉ cho con người, chưa đạt tỷ lệ tối thiểu 18% chỉ cho chuyên môn trong tổng CTX năm 2020 và năm 2021. Năm 2020, chi lương, phụ cấp chiếm 93,94% ở khối tiểu học, 96,16% ở khối THCS; tỷ lệ này giảm xuống còn 81,72% khối tiểu học năm 2022 và 80,42% khối THCS năm 2022. Tỷ trọng chi chuyên môn nghiệp vụ ở hai khối trường có tăng lên qua các năm nhưng vẫn chiếm tỷ lệ rất thấp, chiếm 6,06% ở khối tiểu học năm 2020, 3,84% ở khối THCS năm 2020 và tăng lên 18,28% ở khối tiểu học, 19,58% ở khối THCS năm 2022.

Thời gian giao dự toán được Ban giám hiệu và kế toán các trường phổ thông nhận định không kịp thời, chậm với 69,7% ý kiến Ban giám hiệu và 75,76% ý kiến của Kế toán. Đối với giao bổ sung ngân sách CTX được thực hiện sau ngày 30 tháng 9 hàng năm. Vào thời điểm này, chỉ còn 3 tháng để thực hiện chi bổ sung nên hầu hết các trường không thực hiện giải ngân hết ngân sách chi bổ sung. Vì vậy, 54,55% Ban Giám hiệu và 66,67% Kế toán các trường nhận định thời gian giao bổ sung không kịp thời, muộn so với tiến độ thực hiện. Về định mức phân bổ được nhận định thấp so với thị trường, cần được xem xét cập nhật theo sự thay đổi của thị trường và bối cảnh kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

### **3.3. Chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN cho giáo dục phổ thông**

Kết quả điều tra cho thấy, các cơ sở GDPT chưa chú trọng nhiều đến công tác công khai CTX. Về thời điểm công khai, việc công khai hàng năm được nhận định tốt với 48,33% ý kiến của giáo viên, công khai theo quý và tháng được nhận định chưa tốt với 50% và 80% ý kiến giáo viên. Về hình thức công khai, theo quy định, các cơ sở GDPT phải đăng tải công khai lên trang thông tin điện tử của nhà trường và niêm yết tại trường, tuy nhiên từ trên 71% đến trên 81% ý kiến giáo viên nhận định công khai theo 2 hình thức này chưa tốt. Dự toán chi, quyết toán chi, báo cáo thu chi cũng được nhận định chưa tốt trong việc công khai. Những hạn chế này cần phải được điều chỉnh và cải thiện ngay trong thời gian tới nhằm tăng tính minh bạch, giải trình trong CTX và cũng là thước đo để xã hội, người học đánh giá về chất lượng quản trị giáo dục tại các cơ sở GD&ĐT.

Nhận định chung về công tác chấp hành dự toán CTX NSNN cho GDPT trên địa bàn huyện Yên Mô, ban giám hiệu và kế toán nhận định các trường đã làm tốt việc theo dõi sát sao tình hình sử dụng kinh phí của đơn vị mình với 45,45% đến 66,67% ý

kiến; chủ động sửa sai, phát hiện sai sót hồ sơ phản ánh lại kho bạc với 45,45% đến 75,76% ý kiến. Các trường nhận định việc thanh toán từ kho bạc nhiều thời điểm, nhất là cuối năm ngân sách thanh toán chậm, chưa thuận tiện. Nguyên nhân đến từ hai phía, phía trường, có sự sai sót trong hồ sơ thanh toán như thiếu chữ ký, thiếu chứng từ thanh toán, phải hoàn thiện, chỉnh sửa, bổ sung. Do đó, chứng từ đưa đến kho bạc muộn, dồn vào cuối năm tài chính. Thêm vào đó, vào các thời điểm cuối năm tài chính, tất cả các đơn vị, cơ quan trên địa bàn chuyển hồ sơ thanh toán đến kho bạc dẫn đến xử lý chậm và thanh toán chậm.

### **3.4. Quyết toán chi thường xuyên NSNN cho giáo dục phổ thông**

Theo quy trình thanh toán, quyết toán CTX NSNN cho GDPT tại huyện Yên Mô, công tác quyết toán qua nhiều bước và quy trình khác nhau, phức tạp nên thường bị chậm so với thời gian quy định.

Kết quả rà soát quyết toán CTX tại 3 trường nghiên cứu sâu giai đoạn 2020-2022 cho thấy, cả 3 trường phải chuyển nguồn kinh phí chưa chi hết sang năm sau từ 0,53% đến 6,9% tổng dự toán, bao gồm: Trường THCS Yên Thắng chuyển nguồn 186,26 triệu đồng, Tiểu học Khánh Thượng 371,62 triệu đồng, Tiểu học Yên Thịnh 20,23 triệu đồng. Trong giai đoạn này có 1 trường hủy dự toán 11,7 triệu đồng đó là Trường Tiểu học Khánh Thượng. Như vậy, trong thời gian tới, cần có giải pháp hoàn thiện khâu dự toán sát thực tế và chấp hành dự toán đúng tiến độ tránh không thực hiện đủ nhiệm vụ chi phải chuyển nguồn năm sau.

### **3.5. Thanh tra, kiểm tra quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục phổ thông**

Thanh tra, kiểm tra quản lý CTX NSNN cho giáo dục trên địa bàn huyện Yên Mô được thực hiện bởi các bên, gồm: Thanh tra tỉnh; Thanh tra huyện; Phòng Tài chính kế hoạch huyện Yên Mô và HĐND huyện Yên Mô.

Năm 2022, từ ngày 27 đến ngày 28/4/2022, Đoàn giám sát của HĐND huyện tổ chức giám sát tại 1 trường tiểu học và 1 trường THCS, kết giám sát thể hiện như sau:

Các trường đã xây dựng kế hoạch, dự toán CTX chi tiết theo từng năm học theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, thực hiện theo đúng dự toán được phê duyệt, đảm bảo đúng Luật Ngân sách. Thực hiện công khai dự toán và quyết toán CTX theo đúng quy định. Đối với các khoản kinh phí do NSNN cấp, các trường đã thực hiện chi thanh toán

lương, các khoản trích lập theo lương đầy đủ, kịp thời, hiệu quả trong việc sử dụng, thực hiện quyết toán theo năm học; việc sử dụng khoản thu xã hội hóa đảm bảo đúng mục đích đề ra. Các khoản chi tại đơn vị được cập nhật khá đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kế toán, mở đầy đủ các loại sổ sách theo quy định. Công tác quản lý tài chính, tài sản được quan tâm, theo dõi, chỉ đạo. Việc công khai CTX tại trường được nhà trường quan tâm thực hiện, về cơ bản theo đúng quy định.

Một số sai sót về quản lý CTX được phát hiện thông qua thanh tra, giám sát, kiểm tra tại thời điểm kiểm tra, giám sát như: hóa đơn chứng từ chưa chặt chẽ, phiếu thu, chi chưa có đầy đủ chữ ký của Hiệu trưởng trường học, một số chứng từ mua sắm, sửa chữa nguồn kinh phí lớn, đơn vị chưa thực hiện theo quy định (không có hóa đơn mua hàng hóa theo quy định, chủ yếu là giấy biên nhận viết tay); chưa hạch toán các khoản chi khác vào sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo quy định. Một số chứng từ thanh quyết toán chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ, thiếu một số minh chứng. Quy chế chi tiêu nội bộ về thể thức chưa đảm bảo. Chứng từ chi kinh phí dạy thêm Kỹ năng sống chưa có bảng chấm công số tiết giáo viên thực hiện. Hồ sơ chứng từ sắp xếp, lưu trữ chưa khoa học. Chứng từ gói mua sắm trên 50 triệu đồng chưa thực hiện đăng tải công khai trên hệ thống đấu thầu quốc gia theo quy định. Kế hoạch dạy thêm, một số hợp đồng, biên bản nghiệm thu, liên quan đến mua sắm, sửa chữa chưa ký, đóng dấu nhà trường. Hồ sơ công khai chi chưa đảm bảo về hình thức theo Thông tư số 36/TT-BGDĐT. Số tiền tồn quỹ còn chậm nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc triển khai nhiệm vụ trong quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp GD&ĐT còn chưa sâu sát.

Số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát ít, đối với kiểm tra thường xuyên của Phòng Tài chính kế hoạch huyện được thực hiện 2 lần/năm. Đối với giám sát của HĐND huyện được thực hiện 1 năm đối với 2 hoặc 3 trường ngẫu nhiên, vì vậy có một số trường được kiểm tra, giám sát thường xuyên trong khi các trường khác không được kiểm tra, giám sát. Các trường nhận định số lượng thanh tra, kiểm tra CTX tại các trường không phù hợp, chưa được phân bổ đều, nội dung thanh tra giữa các đơn vị khác nhau bị trùng lặp nhưng có nội dung bị bỏ sót với trên 84% ý kiến nhận định. Kết luận của thanh tra phản ánh đúng thực trạng của đơn vị nhưng bị chông chéo giữa các bên thanh tra với từ 78,79% đến 84,85% ý

kiến nhận định. Việc khắc phục sai phạm, các lỗi sai trong quản lý chỉ ở các cơ sở GDPT được nhận định chưa thực hiện tốt với 60,61% ý kiến. Vì vậy, có những lỗi sai bị lặp đi lặp lại qua các lần kiểm tra, giám sát ví dụ như thiếu chữ ký của Hiệu trưởng, thiếu hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từ 200 ngàn đồng trở lên, thiếu bảng chấm công trong thanh toán tiền dạy thêm cho giáo viên.

Về nội dung thanh tra, kiểm tra của các cấp quản lý giáo dục như Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT quá chú trọng vào các nội dung về chuyên môn, ít quan tâm đến các vấn đề về tài chính, CTX trong nhà trường, vì vậy đã bỏ qua các lỗi sai khi kiểm tra, giám sát và cần được khắc phục trong thời gian tới.

### **3.6. Kết quả quản lý chi thường xuyên NSNN cho giáo dục phổ thông**

Kết quả chi ở tất cả các khối trường trong 3 năm từ năm 2020 đến năm 2023 đều chỉ vượt dự toán. Nguyên nhân do: Ngân sách cấp bổ sung từ nguồn NSNN cấp trên, chi vượt dự toán một số mục chi do dự toán chưa sát thực tiễn, định mức chi thấp. Chênh lệch giữa dự toán và quyết toán từ 8.645 triệu đồng đến 15.810 triệu đồng. Tuy nhiên, các trường nhận định việc bổ sung dự toán sau ngày 30/9 hàng năm rất khó khăn về tiến độ chi của các trường. Một số trường không thanh toán chi hết các khoản CTX bổ sung phải chuyển nguồn năm sau hoặc hủy dự toán.

Kết quả quản lý CTX thể hiện ở chất lượng quyết toán CTX và việc hoàn thành nhiệm vụ CTX. Giai đoạn 2020-2022, có 82,35% trường tiểu học và 56,25% trường THCS nhận định hồ sơ thường bị trả về vì sai, thiếu thông tin trên hồ sơ thanh toán, số liệu tính toán như thiếu chữ ký, thiếu giấy biên nhận, thiếu bảng kê chấm công, thiếu báo giá dịch vụ hàng hóa. Hồ sơ bị trả về vì sai chế độ định mức đối với trường tiểu học (64,71% ý kiến), trường THCS (50% ý kiến). Kết quả nhận định cũng phản ánh các kết quả được phát hiện qua giám sát của HĐND Huyện về tài chính các trường phổ thông hàng năm và qua các biên bản kiểm tra, thẩm định CTX.

### **4. Kết luận và đề xuất**

Bài viết đánh giá thực trạng quản lý CTX NSNN cho GDPT trên địa bàn huyện Yên Mô chỉ ra cơ cấu CTX NSNN cho GDPT trên địa bàn huyện Yên Mô đồng đều giữa tiểu học và THCS. Tuy nhiên, thời gian lập dự toán chưa đủ, thời hạn lập sát với thời gian nộp hồ sơ dự toán, việc hướng dẫn lập dự toán vẫn còn hạn chế. Hầu hết các đơn vị chấp hành theo

đúng dự toán được phê duyệt. Số liệu thực hiện vượt dự toán ở tất cả các khối trường trên địa bàn huyện Yên Mô, lý do, khoản kinh phí vượt dự toán là các khoản kinh phí bổ sung hàng năm. Trong chấp hành dự toán, nghiệp vụ đấu thầu qua mạng hiện đang là rào cản. Các đơn vị thường chỉ vượt dự toán các khoản chi cho mua sắm vật tư, sửa chữa nhỏ. Số cuộc thanh tra, kiểm tra được thực hiện đối với các cơ sở giáo dục chưa thường xuyên.

Từ những tồn tại, bất cập về thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý CTX NSNN cho GDPT huyện Yên Mô như sau:

*Một là, hoàn thiện lập dự toán CTX NSNN cho GDPT.* Trên cơ sở định mức, biên chế, các đơn vị được khoán chi ngân sách hằng năm, các cơ quan quản lý nhà nước và các trường THPT công lập xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, định mức chi tiêu, quy chế quản lý tài sản công theo đúng quy định.

*Hai là, nâng cao chất lượng công tác phân bổ và giao dự toán.* Xây dựng lại lộ trình, giảm bớt đầu mối và rút ngắn thời gian chênh lệch giữa hoạt động trình dự toán và phân bổ dự toán, giao dự toán để các cơ sở GDPT kịp thời thực hiện dự toán tránh việc chuyển nguồn hoặc trả lại ngân sách. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả NSNN. Tiêu chí phân bổ ngân sách phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, kiểm tra và giám sát; bảo đảm công bằng, công khai và minh bạch.

*Ba là, hoàn thiện công tác chấp hành dự toán CTX NSNN cho GDPT.* Các trường cần nghiên cứu và thực hiện theo các văn bản, hướng dẫn, quy định của Trung ương, của tỉnh, của huyện và của ngành trong việc triển khai CTX. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng tài chính hiệu quả, đúng mục đích sử dụng, từ khâu dự toán, kế hoạch, tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán và công khai tài chính. Mở đầy đủ sổ kế toán từ chi tiết đến tổng hợp

theo chế độ kế toán, thực hiện nghiêm việc phản ánh, ghi trên sổ kế toán các nội dung phát sinh đảm bảo về mặt thời gian. Các trường xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, thu, chi, kịp thời nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định. Thực hiện công khai tài chính đúng thời điểm, đủ nội dung, đúng hình thức, đủ thời gian công khai, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học, kết thúc công khai lập văn bản kết thúc công khai. Công khai quy trình đấu thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia đối với những gói mua sắm, sửa chữa trên 50 triệu đồng theo quy định.

*Bốn là, hoàn thiện công tác quyết toán.* Quy trình quyết toán ngân sách cần phải được quản lý chặt chẽ, tăng cường trách nhiệm đơn vị sử dụng NSNN để thực hiện việc lập và nộp báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định, số liệu báo cáo phải đảm bảo về tính chính xác, trung thực, đầy đủ. Cần phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, chấn chỉnh kỷ luật tài chính trong công tác lập và gửi báo cáo, xử lý nghiêm các đơn vị không thực hiện đúng nội dung, thời hạn nộp báo cáo, không thuyết minh rõ các chỉ tiêu quyết toán.

*Năm là, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát CTX NSNN cho GDPT.* UBND xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện về CTX NSNN tại các trường trên địa bàn. Phòng GD&ĐT thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các trường thực hiện chi, quản lý và sử dụng các khoản vận động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, quỹ tài trợ và các khoản đóng góp khác thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh trong các nhà trường đảm bảo đúng quy định. Phòng Tài chính - Kế hoạch của Huyện cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, rà soát chặt chẽ dự toán chi kinh phí thường xuyên của các trường trên địa bàn, đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả, chống lãng phí. Huyện cần tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị sử dụng NSNN ■

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Bộ Tài chính (2017). *Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.*
2. Chính phủ (2021a). *Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.*
3. Chính phủ (2021b). *Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*

4. HĐND tỉnh Ninh Bình (2021). *Nghị quyết số 113/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 Ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2022.*
5. HĐND tỉnh Ninh Bình (2017). *Nghị quyết số 33/2016 ngày 14/12/2016 Ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2017.*
6. HĐND huyện Yên Mô (2020). *Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 về việc Quyết định dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước huyện Yên Mô năm 2021.*
7. UBND huyện Yên Mô (2022). *Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021.*
8. UBND huyện Yên Mô (2021). *Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.*

**Ngày nhận bài: 5/3/2023**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/3/2023**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 7/4/2023**

*Thông tin tác giả:*

**1. AN ĐƠN NGHĨA**

**Ủy ban nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình**

**2. NGUYỄN THỊ THIÊM**

**3. NGUYỄN THANH PHONG**

**Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

## THE MANAGEMENT OF RECURRENT STATE BUDGET EXPENDITURES FOR GENERAL EDUCATION IN YEN MO DISTRICT, NINH BINH PROVINCE

● AN DON NGHIA<sup>1</sup>

● NGUYEN THI THIEM<sup>2</sup>

● NGUYEN THANH PHONG<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Yen Mo District People's Committee, Ninh Binh Province

<sup>2</sup>Vietnam National University of Agriculture

### ABSTRACT:

This study assesses the current management of recurrent state budget expenditures for general education in Yen Mo district, Ninh Binh province. The study also points out the management's limitations. For example, the time for making the estimate is quite short, the deadline for making the estimate is close to the deadline for submitting the estimate dossier, and it lacks the guidance for making the estimate. Based on the study's findings, some solutions are proposed to enhance the management of recurrent state budget expenditures for general education in the coming time.

**Keywords:** management, recurrent expenditure, state budget, general education, Yen Mo district, Ninh Binh province.